

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
THẾ GIỚI DI ĐỘNG
Mobile World Investment
Corporation

Số: 02/BCQT-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
TP.HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2019
HCMC, 31st December, 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG/ MOBILE WORLD INVESTMENT JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 222 Yersin, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
- Điện thoại/ Telephone: (84.28) 38 125 960 Fax: (84.28) 38 125 961
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 4.435.461.780.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/ Securities code: MWG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	01_2019/NQĐHĐCĐ/TGDĐ	22/3/2019	Thông qua các nội dung như trong Tờ Trình ĐHĐCĐ thường niên 2019/Approval on BOD proposals in 2019 AGM.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019)/ Board of Management (Annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Management:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage
1	Nguyễn Đức Tài	Chủ tịch/Chairman		12	100%
2	Trần Lê Quân	Thành viên độc lập/ Independent member	22/3/2019 không còn là thành viên HĐQT/no longer member of the Board of Management	2	17%
3	Điền Chính Hải Triều	Thành viên/Member		12	100%
4	Trần Kinh Doanh	Thành viên/Member		12	100%
5	Đặng Minh Lượm	Thành viên/Member		12	100%
6	Robert Willett	Thành viên độc lập/ Independent member		12	100%
7	Thomas Lanyi	Thành viên độc lập/ Independent member		12	100%
8	Đoàn Văn Hiếu Em	Thành viên/Member	22/3/2019 Ngày bắt đầu/ Day becoming member of the Board of Management	10	83%
9	Đào Thế Vinh	Thành viên độc lập/ Independent member	22/3/2019 Ngày bắt đầu/ Day becoming member of the Board of Management	10	83%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Các thành viên HĐQT của Công ty gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 3 thành viên kiêm nhiệm trong Ban Điều Hành, 01 thành viên là cổ đông nắm giữ trên 1%, 03 thành viên hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều Hành như sau/ BOD including 1 Chairman, 3 executive directors, 1 shareholder who owns more than 1% stake of the company, 3 Non-executive directors responsible for orienting, guiding and supervising activities of BOM as following:

- Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh của công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc gửi HĐQT thường kỳ và bất thường/ Supervising, grasping business operating process through reports, documents sent by BOM periodically and extraordinarily.
- Các thành viên không kiêm nhiệm chức vụ trong Công ty thực hiện việc giám sát qua các báo cáo, chất vấn trực tiếp với Ban Giám đốc công ty tại các buổi họp HĐQT nhằm đưa ra hướng đi, giải pháp tối ưu nhất để đạt được mục tiêu đề ra/Non executive directors implemented supervision through reading reports, questioning directly with BOM at BOD meetings to give the best optimal direction as well as solution to meet the initial target.
- Việc định hướng, giám sát của HĐQT đã giúp Ban Giám đốc có những quyết định sáng suốt trong việc điều hành Công ty/The orientation and supervision of BOD helped BOM having wise decisions in operating the company.
- Định kỳ mỗi quý, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc tổ chức gặp các Nhà đầu tư, các chuyên viên phân tích nhằm công bố kết quả kinh doanh quý đã được kiểm toán và trả lời thẳng thắn các câu hỏi được đặt ra, nâng cao tính công khai, minh bạch của Công ty/Every quarter of the year, Chairman and General Director held analyst and investor meeting to announce audited quarterly business result and answer concerns from analysts/investors to improve transparency of the company.
- Xem xét báo cáo, đánh giá Ban kiểm soát về các hoạt động của MWG/Examining reports and evaluations of BOS regarding activities of MWG.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors' committees: Không có/none.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual reports) :

Sst/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1	02/2019/MW/G/CBTT	9/1/2019	Thông qua việc triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2019/Approval on convening 2019 Annual General Meeting.
2	02/2019/HĐQT/NQ-TGDĐ	8/1/2019	Thông qua việc bầu Hội đồng Quản lý quỹ từ thiện Mái Ấm TGDĐ căn cứ theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 12/09/2014/Approval on appointing Management Board for the charity fund 'Mai Am TGDĐ' based on the AGM resolution on 12th September, 2014.
3	03/NQ/HĐQT-2019	22/2/2019	Thông qua việc tăng vốn điều lệ cho CTCP TM Bách hóa Xanh/Approval on raising charter capital for Bach Hoa Xanh Trading JSC.
4	01_2019/NQĐHCĐ/TGDĐ	22/3/2019	Thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2019/Approval on resolution and meeting minutes of 2019 AGM.
5	04/NQ/HĐQT-2019	26/3/2019	Thông qua việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc/Approval on appointing General Director.
6	05/NQ/HĐQT-2019	1/4/2019	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019/Approval on selecting audit firm for 2019 financial year.
7	06/2019/HĐQT/NQ-MWG	23/4/2019	Thông qua phương án phát hành quyền chọn mua cổ phần/Approval on issuing stock options.
8	07/2019/HĐQT/NQ-MWG	23/4/2019	Thông qua hồ sơ chuẩn bị cho việc phát hành quyền chọn mua cổ phần/Approval on documents prepared for issuing stock options.
9	08/NQ/HĐQT-2019	8/5/2019	Thông qua phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt dựa trên KQKD năm 2018/Approval on paying cash dividend based on 2018 business results.
10	09/NQ/HĐQT-2019	23/08/2019	Thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động/Approval on issuing shares for Employee Stock Ownership Plan (ESOP).
11	10/NQ/HĐQT-2019	23/08/2019	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động/Approval on documents for issuing shares for ESOP.
12	11/NQ/HĐQT-2019	17/09/2019	Thông qua kết quả phát hành 50.000 cổ phiếu/Approval on result of issuing 50,000 shares.
13	12.1/NQ/HĐQT-2019	18/10/2019	Thông qua việc giải tỏa hợp pháp cho những trường hợp tử tuất theo quy chế ESOP 2016, 2017/ Approval on releasing for unearned ESOP shares of deaths according to 2016, 2017 ESOP regulations .
14	12.2/NQ/HĐQT-2019	22/10/2019	Thông qua danh sách tử tuất được giải tỏa hạn chế cổ phiếu/Approval on list of deaths whose ESOP shares allowed to be released.
15	12/NQ/HĐQT-2019	27/11/2019	Thông qua phương án phát hành ESOP/Approval on issuing ESOP shares.
16	13/NQ/HĐQT-2019	27/11/2019	Thông qua hồ sơ phát hành ESOP/Approval on documents for issuing ESOP .
17	14/NQ/HĐQT-2019	13/12/2019	Thông qua kế hoạch kinh doanh 2020/Approval on 2020 business plan.
18	15/NQ/HĐQT-2019	13/12/2019	Thông qua việc thu hồi cổ phiếu của nhân viên/ Approval on withdrawing ESOP shares .

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019)/ Supervisory Board (2019 reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about members of Supervisory Board:

Stt/No.	Thành viên BKS/ Members of Supervisory Board	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Day becoming/no longer member of the Supervisory Board	Số buổi họp BKS tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage
1	Trần Huy Thanh Tùng	Trưởng BKS/Head of Supervisory Board		12	100%
2	Hoàng Hữu Hưng	Thành viên/ Member		12	100%
3	Đỗ Thị Loan	Thành viên/ Member		12	100%

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:

Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của HĐQT, BGĐ/Supervising operation and management of BOD, BOM.

Giám sát tình hình tài chính/Supervising financial status of the company.

Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ năm 2019/Supervising the actual executions of 2019 AGM's resolutions.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

Trong năm 2019, BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT hàng quý và theo yêu cầu; từ đó, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, BKS đã đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn để cùng HĐQT thảo luận, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHCĐ phê duyệt/ In 2019, BOS attended all of the BOD's meeting quarterly or as requested to grasp actual business status of the company. Via meeting with BOD, BOS contributed many opinions to discuss with BOD to end up with the most optimal decisions in executing targets approved in 2019 AGM.

Giữa BKS với HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý đã luôn phối hợp chặt chẽ tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật nhà nước Việt Nam, Điều lệ của Công ty và đặc biệt luôn tuân thủ theo các cam kết/ BOS, BOD, BOM and key personnel coordinated closely to comply with Government regulations, Company's charter and other commitments.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the Supervisory Board (if any): Không có/none.

IV: Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ List of affiliated persons of the Company

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, / NSH No. *,	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address
1	Nguyễn Đức Tài		Chủ tịch HĐQT/Chairman		
2	Đieu Chinh Hải Triều		Thành viên HĐQT/Board Member		
3	Trần Kinh Doanh		Thành viên HĐQT/Board Member Tổng Giám Đốc/General Director		
4	Đặng Minh Lượm		Thành viên HĐQT/Board Member		
5	Robert Alan Willett		Thành viên HĐQT/Board Member		
6	Thomas Lanyi		Thành viên HĐQT/Board Member		
7	Đoàn Văn Hiếu Em		Thành viên HĐQT/Board Member		
8	Đào Thế Vinh		Thành viên HĐQT/Board Member		
9	Trần Huy Thanh Tùng		Trưởng BKS/Head of Supervisory Board		
10	Hoàng Hữu Hưng		Thành viên BKS/Member of Supervisory Board		
11	Đỗ Thị Loan		Thành viên BKS/Member of Supervisory Board		
12	Vũ Đăng Linh		Giám đốc tài chính/CFO		
13	Lý Trần Kim Ngân		Kế toán trưởng/Chief Accountant		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person: Không có/ none
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power: Không có/ none
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the company and other objects: Không có/ none

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting): Không có/ none.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO): Không có/ none.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) : Không có/ none.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

Sтт/ No.	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số CMND/ Hộ chiếu./ ID/Passport No.,	Địa chỉ liên hệ/ Address
1. Nguyễn Đức Tài					
1.1	Nguyễn Văn Chu				
1.2	Trần Thị Hiền				
1.3	Nguyễn Thị Hồng Mai				
1.4	Phạm Văn Minh				
1.5	Nguyễn Thị Hồng Mát				
1.6	Nguyễn Ngọc Hiền				
1.7	Nguyễn Hồng Thủy				
1.8	Hà Trọng Thanh Hoàng				
1.9	Nguyễn Thị Lệ Thanh				
1.10	Nguyễn Văn Hiến				
1.11	Nguyễn Thị Kim Anh				
1.12	Đàm Quang Thành				
1.13	Nguyễn Thị Thu Tắm				
1.14	Nguyễn Viết Nghĩa				
1.15	Nguyễn Thị Thu Thảo				

1.16	Đào Nguyên Vũ					
1.17	Phan Thị Thu Hiền					
1.18	Nguyễn Anh Phương					
1.19	Nguyễn Anh Huy					
1.20	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Thế giới Bán lẻ			Thành viên HĐQT/Board Member		
1.21	Công ty Cổ phần Thế giới Di động			Chủ tịch HĐQT/Chairman		
1.22	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bách Hóa Xanh			Thành viên HĐQT/Board Member		
1.23	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh			Thành viên HĐQT/Board Member		
2. Điều Chính Hải Triều						
2.1	Điều Đình Quốc					
2.2	Lò Thị Nương					
2.3	Nguyễn Xuân Đoài					
2.4	Điều Chính Hải Đăng					
2.5	Điều Chính Hùng Lĩnh					
2.6	Trần Thị Thu Vân					
2.7	Điều Chính Kim Âu					
2.8	Văn Đình Phương Thảo					
2.9	Điều Ngọc Như Quỳnh					
2.10	Công ty Cổ Phần Thương Mại Bách Hóa Xanh			Thành viên HĐQT/Board Member		
2.11	Công ty Cổ phần Thế giới Di động			Thành viên HĐQT/Board Member		
2.12	Công ty TNHH MTV Sơn Ban			Chủ tịch HĐQT-Giám Đốc/ Chairman - Director		
3. Trần Kinh Doanh						

3.1	Lê Thị Tuyết					
3.2	Trần Kinh Quỳnh Hoa					
3.3	Vũ Bình An					
3.4	Trần Kinh Quỳnh Lan					
3.5	Phạm Văn Khôi					
3.6	Trần Quỳnh Như					
3.7	Trần Kinh Quốc					
3.8	Trần Kinh Kha					
3.9	Công ty Cổ phần Thế giới Di động			Thành viên HĐQT/ Member of BOM		
3.10	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh			Chủ tịch HĐQT/Chairman		
3.11	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh			Chủ tịch HĐQT/Chairman		
4. Đặng Minh Lượm						
4.1	Chung Muối					
4.2	Đặng Chinh					
4.3	Đặng Mỹ					
4.4	Đặng Minh Phát					
4.5	Đặng Phụng					
4.6	Đặng Minh Đạt					
4.7	Đặng Nguyên					
4.8	Bùi Thủy Lan					
4.9	Đặng Minh Đăng					
4.10	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh			Thành viên HĐQT/Board Member		
4.11	Công ty Cổ phần Thế giới Di động			Giám đốc Nhân sự/HR Director		
5. Robert Alan Willett						
5.1	Susan Ann Willett					
5.2	Nicola Ann Willett					
5.3	Michelle Louise Willett					
5.4	Công ty Zynstra tại Anh			TV HĐQT/Board Member		
5.5	Công ty Purple Wifi tại Anh			TV HĐQT/Board Member		

5.6	Công ty Cổ Phần Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận (PNJ)				TV HĐQT/Board Member	
6. Thomas Lanyi						
6.1	Dương Alan					
6.2	Julian Duong Lanyi					
6.3	Maximilian Duong Lanyi					
6.4	Friedrich Lanyi					
6.5	Vera Lanyi					
6.6	Gerhard Lanyi					
6.7	Qhody Siti Qhodijah Noor-Lanyi					
7. Đoàn Văn Hiếu Em						
7.1	Đoàn Văn Bé Năm					
7.2	Huỳnh Thị Thức					
7.3	Đoàn Văn Hùng					
7.4	Nguyễn Thị Bích Liên					
7.5	Đoàn Văn Hà					
7.6	Đoàn Văn Hiếu					
7.7	Nguyễn Thị Tranh					
7.8	Nguyễn Vũ Kim Vy					
7.9	Đoàn Nguyễn Bảo Nam					
7.10	Đoàn Nguyễn Gia Huy					
7.11	Công ty Cổ phần Thế giới Di động				Tổng Giám đốc/General Director	
8. Đào Thế Vinh						
8.1	Đào Kim Ngọc					
8.2	Trần Thị Bạch Yến					
8.3	Đào Nhật Quang					

8.4	Phan Thu Hương						
8.5	Phan Thị Lan Hương						
8.6	Đào Việt Quân						
8.7	Đào Nhật Nam						
8.8	Đào Thế Anh						
8.9	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Công Vàng				Chủ tịch HĐQT/Chairman		
8.10	Công ty TNHH Sakura Invest				Chủ tịch HĐQT/Chairman		
8.11	Công ty Cổ phần thực phẩm W&E				TV HĐQT/Board Member		
8.12	Công ty Cổ phần Tân Phong - Lại Yên				Chủ tịch HĐQT/Chairman		
8.13	Công ty TNHH Golden Gate Franchise				Chủ tịch HĐQT/Chairman		
8.14	Công ty Cổ phần Quince Việt Nam				TV HĐQT/Board Member		
8.15	Công ty TNHH nước giải khát Đông Dương Việt Nam				TV HĐQT/Board Member		
8.16	Công ty Cổ phần Two Kings Invest				Chủ tịch HĐQT/Chairman		
9. Trần Huy Thanh Tùng							
9.1	Nguyễn Thị Thu Hương						
9.2	Trần Thụy Minh Châu						
9.3	Trần Huy Tạng						
9.4	Trương Thị Xiêm						
9.5	Trần Thị Kim Chi						

9.6	Trần Huy Thanh Đại						
9.7	Trần Huy Đông						
9.8	Trần Huy Thành						
9.9	Trần Thị Kim Hồng						
9.10	Trần Thị Kim Ngân						
9.11	Công ty Cổ phần Thương mại Bách Hóa Xanh				Thành viên HĐQT/ Board Member		
9.12	Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Trần Huy				Chủ tịch HĐQT - Giám Đốc/ Chairman - Director		
9.13	Công ty Cổ phần Thế Giới Số Trần Anh				Thành viên HĐQT/ Board Member		
10. Hoàng Hữu Hưng							
10.1	Hoàng Hữu Huy						
10.2	Hoàng Thị Đào						
10.3	Hoàng Hữu Hùng						
11. Đỗ Thị Loan							
11.1	Đỗ Văn Ánh						
11.2	Nguyễn Thị Phong						
11.3	Đỗ Thị Lý						
11.4	Đỗ Quang Anh						
11.5	Hoàng Văn Chiến						
12. Vũ Đăng Linh							
12.1	Vũ Đăng Hanh						
12.2	Nguyễn Thị Thuần						
12.3	Vũ Thị Thúy						
12.4	Vũ Đăng Tăng						

12.5	Vũ Phan Đăng Thu				
12.6	Vũ Đăng Khoa				
12.7	Công ty Cổ phần Thế giới Di động			Giám Đốc Tài Chính/ Chief Financial Officer	
12.8	Vũ Ngọc Kim Anh				
12.9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh				
13. Lý Trần Kim Ngân					
13.1	Lý Văn Mân				
13.2	Trần Thị Việt				
13.3	Phạm Thanh Hà				
13.4	Lý Trần Nhật Triều				
13.5	Phạm Lý Nguyễn Phương				
13.6	Phạm Nguyễn Phong				
13.7	Công ty Cổ phần Thế giới Di động			Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
No.	Transaction executor	Relationship with internal person	Number of shares owned at the beginning of the period		Number of shares owned at the end of the period	
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	
I	Nguyễn Đức Tài					
1	Nguyễn Đức Tài		11.462.808	2.611%		11.582.178
2	Nguyễn Thị Lệ Thanh	Chị gái/Sister	-	0,000%		590
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Em gái/Sister	236.041	0.031%		136.041
4	Nguyễn Thị Thu Tâm	Em gái/Sister	160.095	0.036%		160.095
5	Phan Thị Thu Hiền	Vợ/Wife	2.933.186	0,553%		2,453,186

1	Điều Chính Hải Triều		3.810.013	0,859%	3.810.013	3.810.013
2	Nguyễn Xuân Đoài	Vợ/Wife	2.439.018	0,550%	2.439.018	2.439.018
III	Trần Kinh Doanh					
1	Trần Kinh Doanh		3.142.290	0,821%	3.142.290	3.642.290
IV	Đặng Minh Lượm					
1	Đặng Minh Lượm		960.810	0,217%	960.810	960.810
V	Robert Alan Willett					
1	Robert Alan Willett		2.666.808	0,601%	2.666.808	2.666.808
VI	Đoàn Văn Hiếu Em					
1	Đoàn Văn Hiếu Em		381.800	0,086%	381.800	381.800
VII	Trần Huy Thanh Tùng					
1	Trần Huy Thanh Tùng		6.162.998	1,390%	6.162.998	6.162.998
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Vợ/Wife	2.131.154	0,480%	2.131.154	2.131.154
3	Trần Huy Thanh Đại	Em trai/Brother	63.535	0,010%	63.535	43.535
4	Trần Huy Đông	Em trai/Brother	26.918	0,006%	26.918	26.918
VIII	Hoàng Hữu Hưng					
1	Hoàng Hữu Hưng		41.200	0,009%	41.200	41.200
VIII	Đỗ Thị Loan					
1	Đỗ Thị Loan		1.620	0,000%	1.620	1.620
IX	Vũ Đăng Linh					
1	Vũ Đăng Linh		380.354	0,074%	380.354	330.354
X	Lý Trần Kim Ngân					
1	Lý Trần Kim Ngân		225.576	0,041%	225.576	182.576

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues: Không có/none.

Công ty Cổ phần Đầu Tư Thế giới Di Động
Mobile World Investment Corporation

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



NGUYỄN ĐỨC TÀI